

Số: 40 /BC-UBND

Thanh Trị, ngày 10 tháng 3 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và phương hướng nhiệm vụ tháng 3/2020

#### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 02

##### 1. Nông nghiệp, nông thôn

Xuống giống dứt điểm 22.898 ha vụ lúa Đông Xuân 2019-2020 - đạt 99,7%; đến nay thu hoạch 8.857 ha, ước năng suất bình quân 7,26 tấn/ha (tăng 0,08 tấn so cùng kỳ), sản lượng 64.302 tấn (giá lúa Tài nguyên từ 7.000-7.100 đ/kg, ST5 giá 7.000 đ/kg, OM 18 từ 4.700-4.900 đ/kg, OM 5451 từ 4.500-4.800 đ/kg, Đài thơm 8 từ 4.600-5.000 đ/kg,...). Có 6.993 ha tham gia liên kết bao tiêu sản phẩm. Trong tháng, có 1.700 ha diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh (7 ha nhiễm nặng) chủ yếu là rầy nâu, đạo ôn lá, sâu cuốn lá, cháy bìa lá, lem lép hạt,...

Trồng mới 891 ha màu, lũy kế 3.013 ha (giảm 17 ha so cùng kỳ) - đạt 27,9%, (Màu xuống ruộng 300 ha); trong đó: màu lương thực 492 ha (khoai các loại, bắp,...), màu thực phẩm 2.521 ha (rau cải các loại, gừng, dưa hấu,...).

Về chăn nuôi, đàn heo tăng 6.016 con, lũy kế 14.049 con (giảm 11.061 con so cùng kỳ) - đạt 35,12%; đàn trâu, bò tăng 1.300 con, lũy kế 7.417 con (trong đó đàn bò 5.417 con) (tăng 212 con so cùng kỳ) - đạt 62,86%; đàn gia cầm tăng 223.388 con, lũy kế 456.076 con (tăng 76.009 con so cùng kỳ) - đạt 35,08%. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, kiểm dịch động vật; quản lý chặt chẽ việc vận chuyển, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; tập trung các giải pháp nhằm phòng, chống dịch cúm gia cầm A (H5N1) trên địa bàn (theo Công văn số 228/UBND-KT, ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh).

Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng 152 ha, lũy kế 986 ha (tăng 318 ha so cùng kỳ) - đạt 22,93, sản lượng đạt 1.091 tấn.

Triển khai nạo vét 9/21 công trình giao thông thủy lợi mùa khô, chiều dài 11 km, khối lượng 78.465 m<sup>3</sup> - đạt 42,86% kế hoạch.

Toàn huyện có 15 hợp tác xã, 331 tổ kinh tế hợp tác, 16 kinh tế trang trại. Đến nay, huyện có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu xã Vĩnh Thành và Lâm Kiệt đạt chuẩn vào năm 2020, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên.

\* Tình hình xâm nhập mặn trên địa bàn huyện: độ mặn đo được ngày 27/02/2020 như sau: Sông Nhu Gia 9,8‰, Kênh Chàng Ré 5,7‰; cống Tuân Túc 0,8‰; cống Thạnh Trị 0,5‰; Kênh Nàng Rền 0,3‰; Cầu Ông Tào (Thanh Tân), Cầu Sa Di (Thanh Trị), Kênh Vĩnh Lợi - Thanh Tân 0,2‰. Hiện đã đóng các cống để ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp. Chỉ đạo ngành nông nghiệp và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm nhằm phòng, chống úng phó tình huống khẩn cấp xâm nhập mặn, hạn chế thiệt hại cho người dân và doanh



nghiệp trên địa bàn huyện (theo Công văn số 241/UBND-KT, ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh và Công văn số 260/SNN-TTNS, ngày 20/02/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh).

## **2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

Nhìn chung các cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN trên địa bàn tiếp tục hoạt động ổn định, toàn huyện có 335 cơ sở với 956 lao động; giá trị CN - TTCN đạt 49,82 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), lũy kế 85,47 tỷ đồng - đạt 12,57% kế hoạch (*tăng 54,32 tỷ so cùng kỳ*).

Trong tháng, phát triển mới 04 cơ sở đăng ký kinh doanh, thay đổi nội dung giấy phép kinh doanh 03 cơ sở, chấm dứt kinh doanh 01 cơ sở. Tổng số cơ sở kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn huyện 3.907 cơ sở. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 395,45 tỷ đồng, lũy kế 776,05 tỷ đồng - đạt 18,48% (*tăng 32,84 tỷ so cùng kỳ*).

Lắp đặt kéo điện mới cho 41 hộ, lũy kế 84 hộ (trong đó Khmer 06 hộ, lũy kế 13 hộ). Tiếp nhận hồ sơ và cấp 10 giấy phép công trình xây dựng dân dụng với tổng diện tích 963 m<sup>2</sup>, lũy kế từ đầu năm đến nay cấp phép 11 giấy phép xây dựng, với tổng diện tích 1.003 m<sup>2</sup>.

Tổ chức kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, qua đó nhắc nhở 12 cơ sở mắc điện chưa an toàn, 15 cơ sở mua bán chưa thực hiện niêm yết giá. Quan tâm thực hiện tốt công tác sắp xếp trật tự bến bãi, duy tu sửa chữa các tuyến giao thông nông thôn phục vụ nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa của nhân dân.

## **3. Tài chính, đầu tư công, tín dụng**

Thu ngân sách trong tháng 5.106 triệu đồng, lũy kế 7.362 triệu đồng - đạt 23,71%. Chi ngân sách 30.644 triệu đồng, lũy kế 65.289 triệu đồng, chủ yếu là chi thường xuyên.

Triển khai 48 danh mục công trình xây dựng cơ bản năm 2020 với tổng kế hoạch vốn 161.001 triệu đồng. Hoàn thành đưa và sử dụng 08 công trình. Giải ngân 27.923 triệu đồng - đạt 17,34% so kế hoạch.

Tổng huy động vốn Ngân hàng NN và PTNT 450.959 triệu đồng, doanh số cho vay 109.500 triệu đồng, thu nợ 106.200 triệu đồng. Tổng dư nợ 604.887 triệu đồng, trong đó nợ xấu 1.617 triệu đồng, chiếm 0,26%/tổng dư nợ. Ngân hàng chính sách xã hội doanh số cho vay 1.389 triệu đồng, lũy kế 4.771 triệu đồng; thu nợ 1.765 triệu đồng, lũy kế 4.390 triệu đồng. Tổng dư nợ 354.969 triệu đồng, nợ quá hạn 3.720 triệu đồng, chiếm 1,05%/tổng dư nợ (*giảm 80% so cùng kỳ*).

## **4. Văn hoá - xã hội, tài nguyên và môi trường**

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động trực quan, đưa tin bài phóng sự truyền thanh và hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT mừng Đảng mừng Xuân năm 2020 và tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Đội kiểm tra liên ngành 814 thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các hoạt động quảng cáo, kinh doanh trò chơi, các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa hoạt động trên địa bàn, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức giải bóng đá vô địch huyện Thạnh Trị năm 2020.



Chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện tốt công tác bảo quản cơ sở vật chất trường lớp; cập nhật, thông tin kịp thời chỉ đạo của cấp trên về việc cho học sinh nghỉ học do dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19). Hiện nay, các trường THPT đã đi học lại từ ngày 02/3/2020; bậc học mầm non, tiểu học, THCS tiếp tục nghỉ học đến hết ngày 08/3/2020.

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong tháng, phát hiện và điều trị 04 ca, 02 ổ dịch sốt xuất huyết, lũy kế 05 ca, 02 ổ dịch sốt xuất huyết (*giảm 01 ca, tăng 01 ổ dịch*); 03 ca tay - chân miệng, lũy kế 04 tay - chân miệng (*giảm 06 ca, 03 ổ dịch*). Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc cho BCĐ phòng chống dịch bệnh Covid-19, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách địa bàn và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện. Thành lập Tổ công tác liên ngành và tiến hành kiểm tra tình hình mua bán khẩu trang, vật tư y tế 02 đợt tại 22 cơ sở kinh doanh mua bán (chủ yếu là cơ sở dược) trên địa bàn huyện; qua kiểm tra hầu hết các cơ sở đều cam kết chấp hành tốt các quy định như không mua bán hàng kém chất lượng, nâng giá bán hoặc găm hàng.

Cấp phát kịp thời, đúng quy định các chế độ chính sách với số tiền 1.550 triệu đồng; phê duyệt danh sách người nghèo, người cận nghèo, người thoát nghèo sang cận nghèo được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT là 4.891 người; theo dõi lao động làm việc trong và ngoài nước trở về địa phương trong thời gian diễn ra dịch cúm; tổ chức 11 cuộc tư vấn cho lao động trên địa bàn huyện với 534 người tham dự; quản lý tốt các đối tượng tệ nạn xã hội trên địa bàn, phối hợp với Tòa án nhân dân huyện xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 04 trường hợp.

Trong tháng, tiếp nhận 259 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (có 11 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp giấy 244 hồ sơ (11 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 60.648 giấy (35.396 giấy đăng ký ban đầu) với 26.446,57 ha đạt 99,98% diện tích đất phải cấp.

Thực hiện tốt công tác vận động các hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế từ trước đến nay cấp 772 giấy đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Công tác kiểm tra môi trường được thực hiện thường xuyên, trong tháng, tiến hành kiểm tra môi trường 28 cơ sở sản xuất kinh doanh, lũy kế từ đầu năm kiểm tra 32 cơ sở, qua kiểm tra phát hiện 01 trường hợp vi phạm về xử lý nước thải gây ô nhiễm môi trường ở ấp Trà Do, xã Lâm Kiết; đoàn kiểm tra lập biên bản nhắc nhở đề nghị chủ cơ sở khắc phục sửa chữa. Thành lập Tổ kiểm tra và triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn huyện.

## **5. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ**

Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2020, có 87 thanh niên (69 quân sự, 18 công an) lên đường nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu tình giao.

Trong tháng, xảy ra 02 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội, 01 vụ 01 đối tượng tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị và 01 vụ 01 đối tượng đánh người gây thương tích ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân, đã đấu tranh làm rõ 02/02 vụ, kết quả đang kiểm tra xác minh; 01 vụ đốt pháo hoa ấp 2, thị trấn Phú Lộc, tang vật thu giữ 01 hộp pháo đã qua sử dụng gồm 36 ống, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 đối tượng số tiền 3 triệu đồng. Về tệ nạn xã hội, triệt xóa 10



điểm 57 đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền và đá gà, lắc bầu cua, bán số đề, kết quả phạt hành chính 22 đối tượng với số tiền 34,5 triệu đồng, cảnh cáo 01 đối tượng, giáo dục cam kết 01 đối tượng, 33 đối tượng đang tiếp tục xử lý; thử test 16 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, có 16 trường hợp dương tính, lập hồ sơ đề nghị 11 đối tượng giáo dục tại xã, thị trấn (Nghị định số 111/2013/NĐ-CP), 01 đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Nghị định số 221/2013/NĐ-CP), xử phạt hành chính 02 đối tượng, giáo dục cam kết 02 đối tượng.

Tổ chức 64 cuộc tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông; phát hiện 186 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 195 trường hợp với số tiền trên 184 triệu đồng.

Công tác tiếp dân, trong tháng, có 11 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện giải quyết 08 lượt tại buổi tiếp dân còn 03 lượt thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã, tiến hành thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để đưa ra hòa giải theo quy định. Tổ chức 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch (thanh tra việc chấp hành các chính sách, pháp luật về công tác thu, chi tài chính ngân sách và các nguồn thu, chi khác tại Trường Trung học cơ sở Phú Lộc 2, thị trấn Phú Lộc).

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 15 cuộc với 273 lượt người tham dự. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 03/03 vụ đạt tỷ lệ 100%.

Thi hành án dân sự xong 275/630 việc có điều kiện thi hành - đạt 43,65%; số tiền đã thi hành 2.945 triệu đồng/26.538 triệu đồng có điều kiện giải quyết - đạt 11,09%.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 36 trường hợp. Quyết định cho thôi việc hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP 02 trường hợp, Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên cho 06 trường hợp, cho thôi việc, thôi trả phụ cấp, công nhận chức danh không chuyên trách 04 trường hợp, Quyết định công nhận chính quyền trong sạch, vững mạnh năm 2019 đối với 10 xã, thị trấn. Hoàn thành hồ sơ trình UBND tỉnh đề nghị khen cao 02 cá nhân Huân chương lao động hạng hai, ba và 01 tập thể, 03 cá nhân Bằng khen Thủ tướng Chính phủ. Triển khai kế hoạch hội nghị điển hình tiên tiến huyện Thạnh Trị giai đoạn 2015 – 2020 và đã chỉ đạo xã Thạnh Trị tổ chức thành công hội nghị điển hình tiên tiến làm điểm của cấp xã.

#### **\* Nhận xét đánh giá chung**

Trên cơ sở kế hoạch đề ra, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt yêu cầu đề ra: năng suất vụ lúa đông xuân tăng so cùng kỳ, công tác phòng ngừa ứng phó diễn biến của thời tiết và tình hình xâm nhập mặn luôn được chủ động, chỉ đạo kịp thời; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ gia súc - gia cầm được tăng cường, trong tháng không xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Giá trị CN - TTCN, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng chuyển biến tích cực. Thu ngân sách đạt tiến độ. Các công trình xây dựng cơ bản triển khai thi công và giải ngân đảm bảo tiến độ. Một số mặt công tác trên lĩnh vực văn hóa - y tế - giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2020 đạt chỉ tiêu tinh giao. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến



giáo dục pháp luật. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp do diễn biến của thời tiết nên một số ít diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh nặng, dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng còn xảy ra; tệ nạn xã hội, đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tăng.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 3**

### **1. Nông nghiệp, nông thôn**

Tập trung theo dõi, chăm sóc và thu hoạch vụ lúa Đông xuân 2019 – 2020 gắn liền kết bao tiêu nông sản đảm bảo đầu ra ổn định cho người sản xuất. Tăng cường công tác dự báo sâu, bệnh trên cây lúa; thường xuyên theo dõi tình hình xâm nhập mặn để có giải pháp phòng, chống kịp thời, vận hành hệ thống cống ngăn mặn, trữ ngọt, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Vận động nhân dân phát triển diện tích màu, đưa màu xuống ruộng ở những nơi có điều kiện, góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch cúm A (H5N1); tăng cường kiểm soát giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm.

Tập trung các giải pháp xây dựng nông thôn mới cho các xã, nhất là xã Vĩnh Thành và Lâm Kiệt. Chỉ đạo các ngành phối hợp xã Vĩnh Thành và Lâm Kiệt hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận đạt các tiêu chí nông thôn mới năm 2020.

### **2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện cho các cơ sở CN - TTCN trên địa bàn huyện hoạt động ổn định trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn huyện.

Sắp xếp trật tự, mua bán tại các điểm chợ gắn với công tác phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn an toàn sử dụng điện tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mua bán và lưu thông hàng hóa.

Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc quyền quản lý; phát quang các tuyến đường tạo hành lang thông, thoáng trên các tuyến đường; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, đường thủy; sắp xếp ổn định trật tự bến bãi ổn định, đặc biệt là tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến cáo người dân tham gia giao thông an toàn trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19.

### **3. Tài chính, đầu tư công, tín dụng**

Tiếp tục triển khai các giải pháp thu ngân sách theo kế hoạch gắn với việc kiểm tra chi ngân sách đúng quy định.

Tăng cường huy động vốn, đôn đốc thu hồi nợ quá hạn phục vụ cho tái đầu tư, đồng thời đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn theo chỉ tiêu. Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình XD CB năm 2020 theo kế hoạch.



#### **4. Văn hóa - xã hội, tài nguyên và môi trường**

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 và ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. Tham dự liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 28; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Tổ chức hội nghị tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa năm 2019 và triển khai kế hoạch năm 2020.

Tiếp tục cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh Covid-19; phối hợp các ngành liên quan thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trường lớp chuẩn bị cho học sinh ra lớp sau thời gian nghỉ phòng chống dịch, đảm bảo duy trì sĩ số học sinh; tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp huyện.

Tăng cường công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; chủ động nâng cao các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng; đẩy mạnh truyền thông về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình năm 2020.

Tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội đảm bảo kịp thời, đúng quy định; chỉ đạo Trung tâm GXNN – GDTX phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiếp tục tư vấn, vận động lao động tham gia học nghề và giới thiệu việc làm trong và ngoài nước.

Thực hiện tốt thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường và vận động hộ sản xuất kinh doanh đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm theo quy định; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/3.

Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động khai thác đất làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đúng theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 10/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **5. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ**

Thực hiện công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2020. Xây dựng kế hoạch huấn luyện; kế hoạch tuyển sinh quân sự, kế hoạch hiệp đồng huấn luyện quân nhân dự bị năm 2020.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự (đợt 2). Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo tinh thần Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, công tác phòng chống cháy nổ.

Duy trì tốt công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên tại Ban Tiếp công dân huyện. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các trường hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền. Tổ chức 02 cuộc thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch năm 2020.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân góp phần ổn định trật tự xã hội.

Triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2020, kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính, kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2020. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 05/3/2019 của Huyện ủy thực hiện Đề án



số 04-ĐA/HU của Huyện ủy Thạnh Trị về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của huyện năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và phương hướng nhiệm vụ tháng 3/2020 của UBND huyện Thạnh Trị.

**\* Nơi nhận:**

- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã (TT);
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Sơn Phương*

**PHỤ LỤC**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 02/2020**

(Kèm theo Báo cáo số 12 /BC-UBND ngày 10 / 3 /2020 của UBND huyện Thanh Trì)



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 2/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I. Nông nghiệp - nông thôn</b>						
1. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	142	150		-	
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	tỷ đồng	3.022	3.037		-	
<b>3. Cây lúa</b>						
<i>- Lúa cả năm</i>						
+ Diện tích	Ha	55.196	55.175		-	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,79	6,80		-	
+ Tổng sản lượng	Tấn	374.781	375.190		-	
TĐ: lúa đặc sản	%	72,47	80		-	
<i>- Lúa thu đông 2019-2020</i>						
+ Diện tích	Ha	8.550	8.743	8.937	102,22	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,04	7,15	7,09	99,16	
+ Sản lượng	Tấn	60.192	62.512	63.363	101,36	
<i>- Lúa đông xuân</i>						
+ Diện tích	Ha	23.158	22.966	22.898	99,70	
+ Thu hoạch	Ha			8.857	38,68	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,24	7,30	7,26	99,45	
+ Sản lượng	Tấn	167.664	167.652	64.302	38,35	
<i>- Lúa hè thu</i>						
+ Diện tích	Ha	23.488	23.466		-	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,26	6,21		-	
+ Sản lượng	Tấn	147.035	145.724		-	
4. Mâu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	10.742	10.800	3.013	27,90	
- Năng suất	Tấn/ha	16	16		-	
- Sản lượng	tấn	171.872	172.800		-	
5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						





Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 2/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
5.1 Đàn heo	Con	54.630	40.000	14.049	35,12	
5.2 Đàn trâu, bò	"	11.765	11.800	7.417	62,86	
+ TĐ : Bò	"	8.264	8.300	5.417	65,27	
5.3 Đàn gia cầm	1000 con	1.329,4	1.300	456	35,08	
5.4 Thủy sản	Ha					
- Diện tích nuôi thủy sản	"	4.023	4.300	986	22,93	
- Tổng sản lượng thủy sản	tấn	12.000	12.500	1.091	8,73	
6. Hợp tác xã	HTX	<sup>2</sup> (lũy kế 15)	<sup>2</sup> (lũy kế 17)			
7. Xã đạt 19 tiêu chí NTM	Xã		2		-	
- Xã đạt từ 16 tiêu chí NTM trở lên		2	3		-	
- Xã đạt NTM nâng cao			2			
8. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh nông thôn	%	100	100		-	
<b>II. Công nghiệp</b>						
9. GTSX công nghiệp	Tỷ đồng	300	680	85,47	12,57	
+ Hộ có điện mới trong năm	Hộ	465		84		
+ Hộ có điện mới là hộ khmer	"	88		13		
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	4.200	4.200	776,05	18,48	
<b>III. Tài chính - ngân sách</b>						
11. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	32.100	31.050	7.362	23,71	
- Thu cân đối	Triệu đồng		29.540			
<b>IV. Văn hóa - xã hội</b>						
12. Giáo dục						
12.1. Học sinh năm học	Học sinh	19.488	19.450		-	
- Mầm non	"	3.378	3.450		-	
+ Nhà trẻ	"	195	200		-	
+ Mẫu giáo	"	3.183	3.250		-	
- Tiểu học	"	8.809	8.600		-	
- Trung học cơ sở	"	5.069	5.200		-	
- Phổ thông trung học	"	2.232	2.200		-	



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 2/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
12.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
- Mầm non						
+ Nhà trẻ	%	15,03	15		-	
+ Mẫu giáo	"	86,99	90		-	
- Tiểu học	"	99,64	99,5		-	
- Trung học cơ sở	"	97,00	97		-	
- Phổ thông trung học	"	67,00	70		-	
12.3. Giáo dục không chính quy						
+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	40	50		-	
+ Phổ cập giáo dục THCS	"	130	130		-	
+ Xoá mù chữ từ 15-60 tuổi	"	100	80		-	
12.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10		-	
- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	"	10	10		-	
12.5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100		-	
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	76,19	85,71		-	
- Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	4		-	
14. Dân số - KHHGD						
- Tăng dân số tự nhiên	%	0,93	0,90		-	
+ Tỷ suất sinh	‰	13,31	13,24		-	
+ Tỷ suất tử	‰	4,03	4,24		-	
- Giảm tỷ suất sinh	‰	0,05	0,07		-	
- Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại	%	74,70	74,80		-	
15. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã	%	100	100		-	
- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới)	Xã	10	10		-	
- Tỷ lệ xã có Bác sĩ phục vụ	%	100	100		-	
- Tổng số giường bệnh	Giường		150			
- Trẻ em < 5 tuổi SDD	%	10	10		-	
- Tiêm chủng đầy đủ trẻ em < 1 tuổi	%	90	99		-	
16. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,22	98		-	
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	73,29	80,6		-	



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 2/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,35	97,6		-	
17. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100		-	
18. Giải quyết việc làm mới	Người	3.153	3.500		-	
+ Xuất khẩu lao động	"	33	30		-	
19. Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân)	"	3.049	3.500		-	
20. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với tổng số hộ)	%	4,87	3		-	
(trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo người Khmer)	"	7,61	5		-	
- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	1.101	667		-	
+ Hộ khmer	"	581	377		-	
- Số hộ nghèo cuối năm	"	1.488	821			
+ Hộ khmer	"	814	437			
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	%	6,69	3,69			
- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (so với tổng số hộ)	"	3,31	2		-	
+ Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Hộ	1.127	445		-	
+ Hộ cận nghèo cuối năm	"	2.174	1.729			
+ Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm	%	9,77	7,77			
<b>V. Môi trường</b>						
21. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100		-	
22. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đô thị công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100		-	
23. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt tiêu chuẩn môi trường	%	65	70		-	
24. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100		-	

Ghi chú: Chỉ tiêu đàn gia súc, gia cầm tính lũy kế; học sinh đầu năm học tính thời điểm 03/9; chỉ tiêu hộ nghèo tính thời điểm 30/10